

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NGŨ VĂN 9 (TUẦN 3)

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

(Trích *Truyện kì mạn lục*) - Nguyễn Dữ -

CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP

XUNG HỒ TRONG HỘI THOẠI

HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ

(Trích hồi thứ mười bốn) - Ngô Gia Văn Phái -

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.
- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

Tác phẩm ra đời vào thế kỉ XVI, là thời triều đình nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến Lê, Mạc, Trịnh tranh giành quyền bính, gây ra các cuộc nội chiến kéo dài, làm đời sống nhân dân vô cùng cực khổ cũng như gây ra bi kịch cho biết bao gia đình.

GHI BÀI

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

(3TIẾT)

I. TÌM HIỂU CHUNG

Em hãy mở SGK trang 48, đọc phần chú thích ở gần cuối trang và trả lời câu hỏi sau:

H: Nêu một vài nét chính về tác giả Nguyễn Dữ và tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương”.

H: Em hãy cho biết xuất xứ của tác phẩm.

- GV bổ sung:

+ Là truyện thứ 16 trong *Truyện kì mạn lục*.

1. Tác giả

- Quê ở Hải Dương, sống ở thế kỉ XVI khi triều đình nhà Lê khủng hoảng.

- Người học rộng, tài cao.

- Là học trò của Nguyễn Bỉnh Khiêm.

2. Tác phẩm

- “Chuyện người con gái Nam Xương” rút từ tập *Truyện kì mạn lục*.

+Nguồn gốc: từ truyện cổ tích <i>Vợ chàng Trương</i>. H: Em hiểu gì về Truyền kì mạn lục ? Gợi ý: Ghi chép tản mạn những điều kì lạ vẫn được lưu truyền trong dân gian. - Nhận xét và bổ sung: +Tác phẩm: là loại văn xuôi tự sự, có nguồn gốc từ Trung Quốc (thời Đường). + Đề tài: đã kích chế độ phong kiến, tình yêu và hoài bão của những kẻ sĩ trước thời cuộc.	-Truyện viết bằng chữ Hán. -Mượn cốt truyện dân gian ‘Vợ chàng Trương’ chuyển thể - Thể loại : truyện kì - Bố cục: 3 phần
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
Em hãy mở SGK trang 43, đọc kĩ văn bản từ “ Vũ Thị Thiết...cha mẹ đẻ mình”. H: Mở đầu tác phẩm, tác giả giới thiệu về ai ? H:Nhân vật Vũ Nương được tác giả giới thiệu qua những chi tiết nào ? H:Trong cuộc sống, trước tính hay ghen của chồng, nàng đã xử sự ra sao? H: Trong buổi chia tay với chồng ra trận, nàng đã dặn chồng như thế nào? Gợi ý: HS đọc đoạn “ chàng đi chuyến này.... bay bổng”. H:Những lời nói dặn dò của Vũ Nương, chứng tỏ nàng là người vợ như thế nào ? H: Khi chồng đi vắng, tình cảm nàng dành cho chồng được thể hiện qua những hình ảnh nào? Gợi ý: HS đọc sgk/ 44 “ Bấy giờ.. cha đẻ mình.” Thấm thoát nỗi cô đơn: "Ngày qua tháng lại...nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn nổi." H: Đối với con thơ, với mẹ chồng, nàng đối xử như thế nào ? Qua đó cho thấy điều gì ở nàng?	1. Nhân vật “Vũ Nương” - Tính tình thùy mị, nết na. - Giữ gìn khuôn phép, không lúc nào để vợ chồng thất hòa. *Khi tiễn chồng đi lính: -Không mong vinh hiển, áo gấm phong hầu, chỉ mong chồng trở về được bình yên. => là người vợ hết mực yêu thương chồng, mong muốn cuộc sống bình yên (khát vọng bình dị, mộc mạc).

Gợi ý:

- Khi bà ốm đau...
- Khi mẹ chồng mất...
- Với con thơ: sinh thành, nuôi nấng dạy dỗ....

H: Trước khi mất, mẹ chồng đã trời lại với nàng điều gì ? Chứa đựng ý nghĩa sâu xa gì với nàng?

Gợi ý: Lời trăng trối của bà mẹ thể hiện sự ghi nhận nhân cách và đánh giá công lao của nàng đối với gia đình nhà chồng.

H: Qua những chi tiết trên, giúp em cảm nhận được điều gì về Vũ Nương khi xa chồng ?

HS đọc sgk/ 45-46: "Qua năm sau ...nhưng việc trút đó qua rồi".

H. Mở đầu phần hai của truyện sự việc gì đã xảy ra với Vũ Nương ? Diễn biến ra sao?

Gợi ý:

- Trương Sinh trở về...
- Nghe lời con nhỏ....

H: Bị nghi oan, Vũ Nương có mấy lời thoại? Nàng nói với ai ? Ý kiến của em thế nào về những lời thoại ấy?

*** GV gợi ý:** 3 lời thoại

- Trong lời thoại 1, Vũ Nương nói với ai, đến những gì? Nhằm mục đích gì?
- Đọc lời thoại 2, Vũ Nương đã bộc lộ thái độ và tâm trạng gì vào lúc này? Vì sao nàng lại có thái độ và tâm trạng đó?
- Ở lời thoại 3, Vũ Nương nói với ai, có tâm trạng gì ? Nàng đã hành động ra sao? Vì sao nàng lại hành động như vậy?

H: Qua những sự việc trên cho ta thấy, khi bị chồng nghi oan thất tiết nàng đã có những lời nói như thế nào ?

***Cuộc sống khi xa chồng:**

- Hết lòng vì gia đình, hiếu thảo với mẹ chồng, thủy chung với chồng, chu đáo, tận tình và rất mực yêu thương con.

***Khi bị chồng nghi oan là thất tiết:**

- Phân trần, thanh minh, khẳng định sự thủy chung son sắt.

HS đọc lại phần đầu truyện trang 43 H. Phần đầu truyện, Trương Sinh được giới thiệu như thế nào? Cuộc hôn nhân của Trương Sinh và Vũ Nương được giới thiệu ra sao? + Con nhà giàu..... + Trong cuộc hôn nhân với Vũ Nương không bình đẳng... <u>HS đọc:</u> “<i>Qua một năm...việc đã qua rồi</i>”. H. Chiến tranh kết thúc, Trương Sinh quay trở về điều gì xảy ra trong gia đình? Tâm trạng của chàng ra sao? <u>Gợi ý:</u> - Mẹ... và con vừa học nói..... H. Trong hoàn cảnh và tâm trạng ấy, lời nói của bé Đản đã tác động như thế nào đến Trương Sinh? <u>Gợi ý:</u> - Lời nói ngây thơ đã gieo vào lòng Trương Sinh mối <i>ngghi ngờ</i>..... H. Từ sự nghi ngờ, Trương Sinh đã có lời nói và hành động đối với Vũ Nương như thế nào ? Dẫn đến hậu quả gì? <u>Gợi ý:</u> - La um lên cho hả giận, lấy chuyện bóng gió mắng nhiếc, đánh đuổi vợ đi... H. Qua cách xử sự của Trương Sinh cho thấy nhân vật này là người ntn? -Vũ phu, thô bạo, cư xử hồ đồ - Con nhà giàu ít học đa nghi. - Gia trưởng phong kiến. - Xử sự hồ đồ, vũ phu, ghen tuông mù quáng H: Ngày nay, còn những người đàn ông tính cách như chàng Trương không ? (giáo dục HS cách sống).	<u>2.Nhân vật Trương Sinh:</u> - Là người đa nghi, luôn phòng ngừa đối với vợ. - Chỉ vì lời nói ngây thơ của con → kích động ghen tuông. - Bỏ ngoài tai những lời phân minh của vợ. => Là người độc đoán, gia trưởng, vũ phu, coi thường phụ nữ. Hiện thân cho chế độ phong kiến phụ quyền.
--	--

H: Để khắc họa nhân vật chàng Trương, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Gợi ý: Miêu tả tâm lí nhân vật

H: Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến nỗi oan của Vũ Nương?

Gợi ý:

-Nguyên nhân trực tiếp:

-Từ câu nói ngây thơ của bé Đản về cái bóng “Thế ra ông cũng là cha tôi ư?bé Đản cả”

-Từ sự ghen tuông, ngờ vực của Trương Sinh không nghe vợ giải thích.

-Do chiến tranh phong kiến, chiến tranh phi nghĩa giành địa vị của các tập đoàn phong kiến.

H: Cái chết của Vũ Nương thể hiện điều gì ?

Gợi ý: Cái chết của nàng là sự đầu hàng số phận, tố cáo chế độ nam quyền suy tàn.

H: Để tăng phần kịch tính cho câu chuyện, tác giả đã sử dụng chi tiết cái bóng trên tường, trong văn chương gọi là gì?

Gợi ý:

- Phân tích nghệ thuật thắt nút, mở nút.

- Giới thiệu sự việc Trương Sinh hiểu ra nỗi oan của vợ...

- Cái bóng đã trở thành đầu mối gắn kết, là điểm nút của câu chuyện, làm cho người đọc ngỡ ngàng xúc động.

Đến đây, truyện có thể kết thúc được chưa? Việc sáng tạo thêm phần cuối truyện có ý nghĩa gì ?

Gợi ý: Có thể kết thúc sự việc chàng Trương hiểu ra nỗi oan của vợ, nhưng tác giả đã sáng tác thêm một đoạn (nói về cuộc sống của Vũ Nương trong động rùa ở hải đảo) thể hiện ngòi bút nhân văn của tác giả phần nào bù đắp cho những thiệt thòi của

3. Cái chết của Vũ Nương:

- Tố cáo xã hội phong kiến.

- Thể hiện niềm thương cảm của tác giả đối với số phận người phụ nữ.

Vũ Nương.... HS đọc sgk / trang 46-48: “ Cùng làng với nàng..... biến mất đi”. H: Em hãy tìm những yếu tố kì ảo trong truyện. Đưa ra những yếu tố kì ảo đó, tác giả nhằm thể hiện điều gì ? Gợi ý: : Việc đưa những yếu tố kì ảo vào một câu chuyện quen thuộc làm hoàn chỉnh nét tính cách nhân vật và tạo một kết thúc có hậu. H: Tính bi kịch của truyện có vì thế bị giảm đi không ? Gợi ý: Tính bi kịch vẫn tiềm ẩn vì chàng Trương vẫn phải trả giá cho hành động phũ phàng của mình.	4. <u>Những yếu tố kì ảo:</u> - Phan Lang chết đuối lạc vào động rùa, được trở về trần gian - Vũ Nương tự vẫn nhưng được sống sung sướng dưới thủy cung, hiện về trên dòng sông.... → Tạo thế giới lung linh kì ảo, gắn gũi cuộc đời thực → thể hiện ước mơ về sự công bằng.
	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/51
H:Em hãy khái quát lại nội dung và nghệ thuật của truyện?	- <u>Nghệ thuật:</u> +Cách kể chuyện hấp dẫn, sử dụng yếu tố truyện kì, xây dựng hình ảnh “cái bóng” đầy dụng ý. -Kết thúc tác phẩm bất ngờ, không mòn sáo, hàm ý sâu sắc. - <u>Nội dung:</u> Tác phẩm là bản án đanh thép tố cáo bản chất vô nhân đạo của XHPK. -Khẳng định và ngợi ca phẩm chất, tâm hồn cao đẹp truyền thống của người phụ nữ VN. -Thái độ cảm thông chân thành của nhà văn.
	IV. LUYỆN TẬP
1.Viết một đoạn văn từ 6 -10 câu giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ và Chuyện người con gái Nam Xương. 2.Viết một đoạn văn tóm tắt “Chuyện người con gái Nam Xương” khoảng 15-20 dòng trên vở	- HS hoàn thành đoạn văn vào tập.

Khi tạo tập văn bản viết, ta thường dẫn lời nói hay ý nghĩ của một người, một nhân vật. Song các dẫn đó của ta đã đúng hay chưa? Có những cách dẫn nào; để tìm hiểu về vấn đề này, mời các em sẽ tìm hiểu bài học hôm nay.	CÁCH DẪN TRỰC TIẾP- CÁCH DẪN GIÁN TIẾP (1 Tiết)
Em hãy đọc kỹ bài tập SGK/trang 53 và lần lượt thực hiện các yêu cầu: H: Trong đoạn trích a, bộ phận in đậm là lời nói hay ý nghĩ của nhân vật? H: Nó được ngăn cách với các bộ phận đứng trước bằng những dấu hiệu gì? H: Trong đoạn trích b, bộ phận in đậm là lời nói hay ý nghĩ? Được ngăn cách với bộ phận đứng trước bằng dấu hiệu gì? H: Trong cả hai đoạn trích, có thể thay đổi vị trí giữa bộ phận in đậm với bộ phận đứng trước nó được không? Nếu được thì hai bộ phận ấy ngăn cách với nhau bằng dấu hiệu gì? -Có thể đảo được. H: Thế nào là cách dẫn trực tiếp?	<u>I. Cách dẫn trực tiếp:</u> <u>1. Ví dụ:</u> sgk/53 a) Cháu ở liền...Cháu nói : “ <i>Đấy, bác cũng chẳng thêm người là gì ?</i>” - Bộ phận in đậm là <u>lời nói</u> phát ra thành lời (có từ nói). -Tách ra khỏi bộ phận đứng trước bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép b) Họa sĩ nghĩ thầm : “ <i>Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn</i>”. -Bộ phận in đậm là <u>ý nghĩ</u> (có từ nghĩ). - Được ngăn cách với bộ phận đứng trước bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép <u>Chú ý:</u> Có thể đảo được, thêm dấu gạch ngang để ngăn cách 2 phần. <u>Ví dụ:</u> Khi chuyển đổi vị trí hai bộ phận ở (câu b) ta có: “ <i>Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn</i>”- Họa sĩ nghĩ thầm. <u>*Kết luận.</u> Nội dung in đậm trong các ví dụ: nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật. <u>Dấu hiệu nhận biết:</u> nằm trong dấu ngoặc kép. ⇒ Cách dẫn trực tiếp

HS đọc bài tập sgk/53. H: Phần in đậm trong đoạn trích (a) đâu là lời nói, đâu là ý nghĩ? a. là lời nói. H: Các phần in đậm trong đoạn trích (a) có được tách khỏi phần đứng trước nó bằng dấu hiệu gì không? -a: không có dấu hiệu gì. H: Phần in đậm trong đoạn trích (b) đâu là lời nói, đâu là ý nghĩ? -b là ý nghĩ. H : Các phần in đậm trong đoạn trích (b) có được tách khỏi phần đứng trước nó bằng dấu hiệu gì không? -a: không có dấu hiệu gì. -b: có từ “rằng” H: Cách dẫn ấy gọi là cách dẫn gì?	<u>Lưu ý:</u> Ngoài ra, lời đối thoại của các nhân vật cũng được xem là lời dẫn trực tiếp. <u>Ví dụ :</u> “Ông lão ôm thẳng con út lên lòng vỗ nhẹ vào lưng nó khẽ hỏi : - Húc kia ! Thầy hỏi con nhé, con là con ai? - Là con thầy mấy lị con u Thế nhà ta ở đâu? - Nhà ta ở làng Chợ Dầu. (Làng – Kim Lân) <u>II. CÁCH DẪN GIÁN TIẾP.</u> 1.VD: skg/53 a) Lão tìmkhuyên nó <i>hãymà sợ.</i> (Nam Cao, Lão Hạc) => Thuật lại lời nói (<i>khuyên</i>), không có dấu gì để ngăn cách với bộ phận đứng trước. b) Nhưng chớ hiểu lầm rằng <i>Bác sống.....ẩn dật.</i> (Phạm Văn Đồng...) =>Thuật lại ý nghĩ (<i>hiểu</i>), ngăn cách bằng từ “<i>rằng</i>” – có thể thay bằng từ “<i>là</i>”. <u>*Nội dung in đậm trong các ví dụ:</u> là thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật có điều chỉnh cho phù hợp. <u>* Dấu hiệu nhận biết:</u> không đặt trong dấu ngoặc kép (có thêm từ “ rằng” hoặc “là” => <i>Cách dẫn gián tiếp</i>
---	---

H: Thế nào là cách dẫn gián tiếp? -HS đọc ghi nhớ skg. <u>Chú ý</u> : Điểm giống và khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. <u>*Giống nhau:</u> <i>Đều là dẫn lời nói hay ý nghĩ của một người, một nhân vật.</i> <u>*Khác nhau:</u> - <u>Dẫn trực tiếp:</u> + Dẫn nguyên văn + Đặt trong dấu ngoặc kép -<u>Dẫn gián tiếp:</u> + Thuật lại có điều chỉnh + Không đặt trong dấu ngoặc kép Hướng dẫn HS làm bài tập. HS: Đọc và làm bài tập 1/ sgk- 54 Cho biết trong các đoạn trích đó, đâu là lời dẫn trực tiếp? Lời dẫn gián tiếp? Đâu là lời? Đâu là ý? -a: dẫn lời. -b: dẫn ý HS: Đọc và làm bài tập 2 sgk- 54 -55	<u>Ví dụ</u> : <i>Từ trực tiếp chuyển thành gián tiếp.</i> Ông cha ta có câu “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. <u>Gián tiếp:</u> Ông cha ta thường khuyên bảo rằng: ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây. <u>Tóm lại:</u> Cách chuyển từ lời dẫn trực tiếp thành lời dẫn gián tiếp: - Bỏ dấu hai chấm , dấu ngoặc kép. - Chuyển chủ ngữ ở lời dẫn trực tiếp theo ngôi thích hợp, chỉ cần dẫn đúng ý III. LUYỆN TẬP <u>1-Bài 1:</u> sgk/54. Tìm lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp trong đoạn trích sau: a. “<i>A! lão già tẻ lấm...này à?</i>” -Là ý nghĩ → Dẫn trực tiếp. b. “<i>Cái vườn..... rẻ cả</i>” - Là ý nghĩ. → Dẫn trực tiếp. <u>2-Bài 2</u> sgk/ 54-55 : Viết đoạn văn ngắn có sử dụng cách dẫn trực tiếp và cách dẫn
--	--

HS: Đọc và làm bài tập 3/ sgk- 54	gián tiếp. a, <u>Lời dẫn trực tiếp</u>: Trong báo cáo của Đảng, chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định : “Chúng ta..... anh hùng”. b. <u>Lời dẫn gián tiếp</u> Trong báo cáo chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh <u>rằng</u> chúng ta.....anh hùng”. 3-Bài tập 3: Dựa vào đoạn trích sgk, thuật lại cách dẫn gián tiếp. Hôm sau, Linh Phi lấy một cái túi bằng lụa tía đựng 10 hạt minh châu sai sứ giả Xích Hồn đưa Phan Lang ra khỏi nước. Vũ Nương cũng gửi chiếc hoa vàng mà dặn Phan Lang về nói với Trương Sinh rằng nếu còn nhớ chút tình xưa nghĩa cũ thì xin hãy lập một đàn giải oan ở bên sông, đốt cây đèn thần chiếu xuống nước, vợ chàng sẽ trở về.
<i>Cảm nhận được vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ- trong chiến công hiển hách đại phá quân Thanh,sự thất bại của bọn xâm lược Tôn Sĩ Nghị và số phận thảm của bọn vua quan bán nước hại dân.</i>	HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ NGÔ GIA VĂN PHÁI (2 tiết)
Em hãy mở SGK trang 70,71,72, đọc phần chú thích ở gần cuối trang và trả lời câu hỏi sau: H: Nêu vài nét chính về tác giả - tác phẩm? <u>Gợi ý:</u> -Một nhóm tác giả thuộc dòng họ trong gia đình Ngô Thì đó đã viết chung tác phẩm này ở thế kỉ XVIII-XIX. - Ngô Thì Chí làm quan dưới triều Lê -Ngô Thì Du làm quan dưới triều Nguyễn	I. TÌM HIỂU CHUNG 1.Tác giả: -Dòng họ Ngô Gia Văn Phái -Quê:Hà Tây -Có nhiều người học rộng tài cao

H: Em hiểu gì về tác phẩm? <u>Gợi ý:</u> - Tác phẩm viết với thời gian rất dài. -Gồm 17 hồi, mỗi hồi ở phần đầu có 2 câu thơ, mỗi câu tóm tắt 1 sự kiện chủ yếu sẽ kể trong hồi. H: Em hiểu gì về nhan đề bài thơ ? <u>Gợi ý:</u> Nhan đề “ Hoàng Lê....”là chép chuyện vua Lê thống nhất đất nước. H: Xác định thể loại văn bản và phương thức biểu đạt? <u>Gợi ý:</u> HS đọc kĩ trong chú thích sgk/70 H: Đoạn trích có thể chia làm mấy phần? <u>Gợi ý:</u> - 3 phần: +Từ đầu => mậu thân 1788: nhận được tin báo: quân Thanh đã chiếm Thăng Long. Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế và thân chinh cầm quân ra Bắc đánh giặc. +Tiếp => vào thành: cuộc hành binh thần tốc và những chiến thắng vẻ vang. +Còn lại: sự thảm bại của bè lũ xâm lược Tôn Sĩ Nghị và bọn vua tôi bán nước Lê Chiêu Thống. HS đọc: Từ đầu => mậu thân 1788 (sgk/64-65)	<u>2.Tác phẩm</u> -Viết bằng chữ Hán -Gồm 17 hồi +Hồi 14 kể chuyện Quang Trung đại phá quân Thanh. <u>Thể loại văn bản và phương thức biểu đạt.</u> -Tiểu thuyết lịch sử theo lối chương hồi -Tự sự, miêu tả <u>3.Bố cục:</u> -3 phần <u>II- Tìm hiểu văn bản</u>
--	--

H: Khi được tin báo cấp của Nguyễn Văn Tuyết, Nguyễn Huệ có thái độ và quyết định hành động gì? <u>Gợi ý:</u> - “Bắc Bình Vương.....đi ngay” -“vậy xin.....chưa muộn” -Quang Trung tự mình....Nghệ An” -Hỏi: quân Thanh....dẹp tan. -Vua Quang Trung mừng lắm.....trung quân H: Em có nhận xét gì người anh hùng Nguyễn Huệ? <u>Gợi ý:</u> - Người anh hùng mạnh mẽ , chỉ huy tài tình.	<u>1.Hình ảnh Quang Trung Nguyễn Huệ</u> <u>*Khi nghe tin báo cấp:</u> -Tức giận định đi ngay -Nghe lời quần thần, lên ngôi để chính vị hiệu - Đốc quân ra bắc -Tuyển thêm quân - Phủ dụ tướng sĩ - Hoạch định kế hoạch đánh giặc... <i>=>Nguyễn Huệ là con người hành động mạnh mẽ, nhanh nhẹn và quả quyết. Đó là người chỉ huy quân sự cực kì sắc sảo, nhạy bén, tự tin.</i>
Hs đọc lời phủ dụ Quang Trung ở Nghệ An (Vua Quang Trung tự mình vào thành). Sgk / 65-68 H: Em có nhận xét gì về lời phủ dụ này? Nó có tác dụng gì với quân lính? Vì sao? <u>Gợi ý:</u> - Giống như lời hịch ngắn gọn mà hào hùng, kích động tâm can quân lính, làm cho họ thêm phần khích, thêm tự hào và quyết tâm chiến đấu dưới ngọn cờ của vua Quang Trung đánh đuổi quân xâm lược. H: Lời lẽ lời phủ dụ như thế nào? Nội dung chính của lời hịch là gì? <u>Gợi ý:</u> +Lời lẽ giản dị dễ hiểu +Khẳng định chủ quyền đất nước của dân tộc từ đời Hán đến nay, từ Hai Bà Trưng đến Lê Thái Tổ. +Vạch trần tội ác của giặc, kêu gọi quân lính đồng tâm hiệp lực.	<u>*Khi đến Nghệ An.</u> -Dùng lời phủ dụ để động viên khích lệ quân sĩ đánh giặc.

+Đề ra kỉ luật thật nghiêm minh. H: Qua lời phủ dụ này, em thấy thêm phẩm chất gì ở vua Quang Trung? <u>Gợi ý:</u> - Là người sáng suốt, nhà chính trị, quân sự, ngoại giao nhìn xa trông rộng, sâu sắc. H: Khi đến Tam Điệp, Sở và Lân ra đón đều mang gươm trên lưng xin chịu tội, Quang Trung có hành động gì ? <u>Gợi ý:</u> - Vừa mắng vừa khen. +Mắng: “các ngươi....vạn lần” +Khen: “song ta nghĩ....có tài” H: Qua đó ta thấy thêm phẩm chất gì của Quang Trung? <u>Gợi ý:</u> - Biết đều là hạng võ dũng nên đã để Ngô Thì Nhậm ở lại để bày mưu tính kế. - Ý chí quyết thắng và tầm nhìn xa của Quang Trung thật là sâu rộng, ông đã nhìn thấy từ rất sớm, ngay từ khi mới khởi binh đã biết trước sẽ thắng, qua mười ngày đuổi được giặc, hẹn ngày vào Thăng Long ăn mừng chiến thắng, lại tính cả hậu chiến, một mặt giao hoà với nhà Thanh, mặt khác tích cực nuôi dưỡng lực lượng, xây dựng đất nước giàu mạnh để bảo vệ hoà bình lâu dài. H: Tài dùng binh của Quang Trung được thể hiện qua những chi tiết nào? <u>Gợi ý:</u>	=> <i>Là nhà lãnh đạo chính trị, quân sự tài ba, có trí tuệ sáng suốt, biết mình biết người, sâu sắc và tâm lí.</i> <u>*Đến Tam Điệp:</u> -Mắng Sở, Lân:tuỳ tiện làm việc,giặc đến không đánh...có tội. .. -Khen: “song ta nghĩ.....có tài”tha tội, các người biết nín nhịn để tránh mũi nhọn...kế ấy là rất đúng. -Hiệu sở trường của thuộc hạ, độ lượng, công minh, khen chê đúng người đúng việc. => <i>Là người nhìn xa trông rộng, tự tin, khôn khéo.</i> <u>*Tài dùng binh:</u> -Hành quân thần tốc +Đi nhanh +Bí mật +Phương tiện thô sơ
--	--

- Cuộc hành binh thần tốc từ Nam ra Bắc làm cho người đời sau phải kinh ngạc vì một đạo quân đông lại đi nhanh và an toàn, đảm bảo bí mật đến nơi tập kích đã đợi mà phương tiện hành quân chủ yếu bằng đôi chân, ngựa voi, xe kéo....và chỉ 4 ngày

(từ 25 => 29) vượt qua 350 cây số đường núi đèo, vừa tuyển binh, duyệt binh. Chỉ 1 ngày sau đã vượt 150 km đến Tam Điệp. Dự định vào Thăng Long 7/1 nhưng trong thực tế đã vượt trước 2 ngày. Chiều 5/1 đoàn quân áo đỏ đã tiến vào kinh thành Thăng Long.

- “nửa đêm ngày 3/1...lấy hết”

H: Hình ảnh vua Quang Trung trong chiến trận Hà Hồi được miêu tả như thế nào?

H: Cách đánh Ngọc Hồi có gì khác với trận Hà Hồi?

Gợi ý:

+Quang Trung truyền lấy.....tự hại mình.

Quang Trung liền gấp rút...vào thành.

H: Em nhận xét gì về hình ảnh Quang Trung trong các trận đánh?

Gợi ý:

Vua Quang Trung thân chinh cầm quân không chỉ trên danh nghĩa mà là một tổng chỉ huy thực sự, định ra kế hoạch tiến đánh cả chiến dịch và từng trận. Hình ảnh Quang Trung trên bành voi, chiến bào đỏ, sạm đen vì khói súng, dẫn đầu đoàn quân tiến vào Thăng Long quả thật lâm liệt và oai hùng

+Thời gian 4 ngày:350 km

+Duyệt binh

***Đánh Hà Hồi:**

-Bắt sống lính do thám

-Vây kín làng

- Bắc loa truyền gọi

***Đánh Ngọc Hồi:**

-Vua cưới voi đi đốc thúc

+Ghép ván che đạn

+Dàn trận chữ nhất

+Cờ mở trống giống làm nghi binh

+Thế quân mạnh như vũ bão khiến quân giặc thất bại thảm hại

+Tiến vào thành Thăng Long

=> Vua Quang Trung trong trận chiến thật oai phong lẫm liệt hiếm có trong lịch sử.

hiếm có trong lịch sử, HS đọc (Lại nói, Tôn Sĩ Nghị....xấu hổ) H: Hình ảnh Tôn Sĩ Nghị được miêu tả như thế nào? <u>Gợi ý:</u> + “lại nóikhông chạy được nữa” =>kẻ cướp nước thất bại nhục nhã. H: Qua đó em có nhận xét gì về tên tướng Tôn Sĩ Nghị ? H: Khi nghe quân Tây Sơn đến,vua Lê Chiêu Thống có những hành động gì ? <u>Gợi ý</u> - “Vua Lê ở trong điện.....ngay cho” (xưa nay chưa có vua chúa nào lại đề hèn đến thế-lời nhận của nhân dân Thăng Long đương thời) H: Theo em, tại sao tác giả là người thuộc triều đại nhà Lê nhưng khi viết về Nguyễn Huệ lại viết một cách cảm tình đầy hào hứng như vậy.Và khi viết về cảnh vua Lê Chiêu Thống chạy trốn cũng viết chân thực khách quan? <u>Gợi ý</u> Vì: đó là sự thật lịch sử mà tác giả được chứng kiến trực tiếp, là những trí thức có lương tâm, là người có tâm huyết và tài năng nên các ông không thể không tôn trọng lịch sử . Mặt khác tận mắt thấy được sự thối nát kém cỏi, hèn mạt của vua chúa thời Lê- Trịnh cùng sự độc ác hống hách của bọn giặc Thanh HS đọc: * Ghi nhớ sgk/72	<u>2.Hình ảnh bọn cướp nước và bọn bán nước.</u> <u>*Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị-tổng chỉ huy quân Thanh.</u> -Chỉ chăm chú yến tiệc -Sợ mất mật, bỏ chạy ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp -Quân sĩ hoảng loạn giày xéo lên nhau bỏ chạy, rơi xuống sông mà chết. -Tướng đêm ngày chạy gấp không dám nghỉ ngơi. => <i>Bất tài, không biết người biết mình, kiêu căng chủ quan, thua trận nhục nhã.</i> <u>*Lê Chiêu Thống:</u> -Cùng bọn cận thần đưa thái hậu chạy trốn -Cướp thuyền của dân để chạy theo Tôn Sĩ Nghị =><i>Vua hèn hạ, chạy trốn một cách mù quáng, nhục nhã, rước voi về giày mả tổ</i> <u>III. TỔNG KẾT</u> <u>a- Nội dung</u> - Chiến thắng của quân Tây Sơn -Sự thảm bại của giặc Thanh -Số phận bi đát của bọn bán nước. <u>b-Nghệ thuật</u> - Kể chuyện khách quan - Cách viết dựa trên quan điểm lịch sử đúng đắn
---	---

1-Bài tập :Viết một đoạn văn ngắn miêu tả lại chiến công thần tốc đại phá quân Thanh của vua Quang Trung từ tối 30 tết đến hết ngày mùng 5 tháng giêng năm 1789	<u>III-Luyện tập</u>
<i>Trong giao tiếp, tùy từng hoàn cảnh giao tiếp mà ta sử dụng từ ngữ xưng hô sao cho đúng mức, hiệu quả.</i>	XUNG HÔ TRONG HỘI THOẠI
<i>HS đọc bài tập 1 sgk/38.</i> H: Trong Tiếng Việt, chúng ta thường gặp những từ xưng hô nào? H: Cách sử dụng ra sao? <i>-HS đọc bài tập 2.</i> H: Xác định từ ngữ xưng hô trong 2 đoạn trích? H: Phân tích sự thay đổi về cách xưng hô của Dế Mèn và Dế Choắt qua hai đoạn trích? -Đoạn 1: Choắt và Mèn xưng hô như thế nào ? -Đoạn 2: Cả hai nhân vật đều xưng như thế nào ? H: Trong hội thoại, việc sử dụng từ ngữ xưng hô cần lưu ý điều gì?	<u>I-Từ ngữ xưng hô và việc sử dụng từ ngữ xưng hô.</u> 1-Bài tập 1: -Tôi, tao, tớ, anh, em, ông ấy, bà ấy, nó, chúng nó, hấn, chị, em. -Dùng theo ngôi, thứ -Suông sã, thân mật, trang trọng theo ngữ cảnh giao tiếp. 2.Bài tập 2: -anh, em, ta, chú mày, anh <u>Phân tích cách xưng hô:</u> <u>+Đoạn 1:</u> - Dế Choắt xưng hô “em- anh”. - Dế Mèn xưng “ta- chú mày” => Đây là cách xưng hô không bình đẳng. (Dế Choắt mặc cảm thấp hèn, còn Dế Mèn thì ngạo mạn, hách dịch). <u>+Đoạn 2:</u> Cả hai nhân vật đều xưng hô là “ Tôi – anh” => Đây là cách xưng hô bình đẳng. (Dế Mèn không còn ngạo mạn, hách dịch vì đã nhận ra tội ác của mình. Còn Choắt

-HS đọc ghi nhớ sgk. HS đọc bài tập 1 H: Lời nói của nữ học viên đó nhằm lẫn trong cách dùng từ xưng hô như thế nào? HS đọc bài tập 2 H: Tại sao nhiều khi tác giả của văn bản lại xưng hô là “chúng tôi”? HS đọc bài tập 3 H: Phân tích từ xưng hô mà cậu bé dùng để nói với mẹ, sứ giả? HS đọc câu chuyện bài tập 4 H: Phân tích cách dùng từ xưng hô và thái độ người nói trong câu chuyện? HS đọc đoạn trích bài tập 5 H: Phân tích tác dụng của việc dùng từ xưng hô trong câu nói của Bác? *Trước cách mạng tháng Tám, bọn thực dân xưng hô “quan lớn- bọn khổ rách áo ôm”. Vua xưng	thì hết mặc cảm hèn kém và sợ hãi). <u>2-Kết luận:</u> ghi nhớ sgk/39. <u>II-Luyện tập.</u> <u>1-Bài 1/39.</u> -Nhằm: chúng ta với chúng tôi hoặc chúng em. +Chúng ta: gồm cả người nói và người nghe. + Chúng tôi: gồm người nói. <u>2-Bài 2.</u> -Thể hiện tính khách quan và sự khiêm tốn. <u>3-Bài 3/40.</u> -Gọi mẹ- xưng con => cách xưng hô bình thường. -Gọi sứ giả “ông” xưng “ta” là khác thường, mang màu sắc của truyền thuyết. <u>4-Bài 4:</u> -Vị tướng là người tôn sư trọng đạo nên vẫn xưng hô với thầy giáo cũ là “con”. -Người thầy giáo cũ rất tôn trọng cương vị hiện tại của người học trò nên gọi vị tướng là “ngài” => Qua cách xưng hô ta thấy cả hai thầy trò đều đối nhân xử thế rất thấu tình đạt lý. <u>5-Bài 5:</u> Tác dụng của từ xưng hô. -Tôi- đồng bào. => Cách xưng hô của Bác thể hiện sự gần gũi, thân mật và thể hiện sự thay đổi về chất trong mối quan hệ giữa lãnh tụ cách mạng với quần chúng nhân dân.
---	---

“trăm” và gọi quan “khanh” gọi nhân dân là”lũ dân, con dân” => Cách gọi này hoặc là có thái độ miệt thị hoặc có sự ngăn cách ngôi thứ rõ ràng. HS đọc đoạn trích bài tập 6 HS đọc bài tập, chú ý từ in đậm. ?Phân tích vị thế xã hội, thái độ, tính cách của từng nhân vật qua cách xưng hô của họ? -Cai lệ: thằng kia, mày, ông -Chị Dậu: cháu, ông, mày, bà. ? Nhận xét sự thay đổi cách xưng hô của chị Dậu và giải thích lí do của sự thay đổi đó?	<u>6-Bài 6.</u> -Cai lệ là kẻ có quyền thế nên xưng hô trịch thượng, hống hách. -Chị Dậu thấp cổ bé họng nên xưng hô nhún nhường =>Sự thay đổi cách xưng hô của chị Dậu phản ánh những thay đổi về tâm lí và hành vi ứng xử trong hoàn cảnh đang bị bọn cường hào dồn vào bước đường cùng
---	---